

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/DS-PT

Ngày: 04 - 8 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 66/2022/TLPT-DS ngày 29/6/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐ-PT ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị X , sinh năm 1946 (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Kh , sinh năm 1958 (vắng mặt)

Bà Lương Thị Th , sinh năm 1964 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đa kìa, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kh là Bà Lương Thị Th , sinh năm 1964 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đa kìa, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người làm chứng: Bà Trần Thị Kim Ph , sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đa kìa, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người kháng cáo: Bị đơn Bà Lương Thị Th

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Lý Thị X trình bày như sau:

Vào ngày 01/3/2021 vợ chồng Ông Nguyễn Đức Kh, Bà Lương Thị Th có vay của bà X số tiền 50.000.000 đồng, khi vay có lập hợp đồng vay tiền tại văn phòng công chứng Nguyễn H, thời gian vay là 01 tháng tính từ ngày công chứng, không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ bà Th, ông Kh đã không trả tiền cho bà X, bà X đã nhiều lần yêu cầu bà Th, ông Kh trả tiền nhưng vẫn không trả.

Nay bà X làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Lương Thị Th, Ông Nguyễn Đức Kh có nghĩa vụ trả cho bà X số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn Bà Lương Thị Th trình bày tại bản tự khai ngày 22 tháng 6 năm 2021:

Vào khoảng tháng 02 năm 2021 bà Th có thỏa thuận với bà X mua một diện tích đất khoảng 90m² tại thôn 4, xã Đa kìa, huyện B với số tiền 880.000.000 đồng, bà Th đã đưa trước cho bà X 830.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng thỏa thuận với bà X là khi nào làm sổ xong thì trả, vợ chồng tôi với bà X có lập hợp đồng vay tiền với bà X tại phòng công chứng Nguyễn Hợp ngày 01/3/2021. Sau đó, do con bà X nợ tiền của bà Ph nên bà Ph làm đơn ngăn chặn nên không làm được sổ, tôi có thỏa thuận với bà Ph là tôi trả tiền cho bà Ph để bà Ph rút đơn về cho tôi làm sổ.

Nay bà X khởi kiện yêu cầu tôi trả nợ số tiền 50.000.000đ thì tôi không đồng ý.

Bị đơn Ông Nguyễn Đức Kh :

Trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, Ông Nguyễn Đức Kh đều vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lý Thị X

Buộc Bà Lương Thị Th, Ông Nguyễn Đức Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Lý Thị X số tiền vay gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 10/3/2022, bị đơn Bà Lương Thị Th nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Th và Ông Nguyễn Đức Kh có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Lý Thị X số tiền gốc vay 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn bà Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của Bà Lương Thị Th giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện B .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn Bà Lương Thị Th làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Th , Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 01/3/2021 (bút lục số 06) thì xác định Bà Lương Thị Th , Ông Nguyễn Đức Kh có vay của Bà Lý Thị X số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng (kể từ ngày 01/3/2021 đến ngày 01/4/2021), bà X đã giao tiền mặt trực tiếp cho ông Khánh, bà Th hợp đồng vay tiền được công chứng chứng thực theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ khoản 02 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án công nhận đây là sự thật, các bên đương sự không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, hết thời hạn trả nợ mà bà Th , ông Kh không trả tiền nợ cho bà X nên bà X khởi kiện yêu cầu bà Th , ông Kh phải trả số tiền vay 50.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại đơn kháng cáo bà Th cho rằng số tiền 50.000.000 đồng bà Th , ông Kh vay của bà X nhưng bà Th , bà Xê, Bà Trần Thị Kim Ph đã thỏa thuận bà Th trả

cho Phụng nên bà Th đã giao số tiền 50.000.000 đồng cho bà Phụng do vậy bà Th không còn nợ bà X nữa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà X không thừa nhận có việc thỏa thuận bà Th trả cho Phụng nên lời trình bày của bà Th không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc bà Th trả tiền cho bà Phụng sẽ được tách ra giải quyết bằng 01 vụ án khác khi bà Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X buộc Bà Lương Thị Th, Ông Nguyễn Đức Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Lý Thị X số tiền vay gốc 50.000.000đ là có căn cứ và đúng pháp luật, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm nên kháng cáo của bà Th không được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: bà Th phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Lương Thị Th ;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lý Thị X

Buộc Bà Lương Thị Th, Ông Nguyễn Đức Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Lý Thị X số tiền vay gốc 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị Th, Ông Nguyễn Đức Kh phải nộp 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*); Trả lại cho Lý Thị X số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007618 ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Bà Lương Thị Th phải chịu số tiền 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Th đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006195 ngày 09/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B , tỉnh Bình Phước

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Tòa án ND huyện B ;
- VKSND huyện B ;
- Chi Cục THADS huyện B ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Văn Bình

